

Số: 1818 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình  
cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 về quản lý chất lượng công trình; số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 về sửa đổi một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông báo số 320-TB/TU ngày 10/8/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án dự án xây dựng trụ sở làm việc của Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 112/TTr-SXD ngày 27/10/2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên dự án:** Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

**2. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

**3. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng TNS.

**4. Chủ nhiệm dự án:** Kiến trúc sư Đỗ Trọng Quang.

**5. Mục tiêu đầu tư:** Xây dựng cơ sở vật chất nhằm đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ công chức, viên chức của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh và cơ quan trực thuộc.

## **6. Qui mô đầu tư xây dựng:**

### **6.1. Khối nhà xây mới mở rộng:**

- Công trình có chiều cao 03 tầng, mỗi tầng cao 3,6m, diện tích chiếm đất 306m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng khoảng 918m<sup>2</sup>.

- Các giải pháp kỹ thuật:

+ Công trình có móng băng giao thoa BTCT mác 200, đặt trên nền tự nhiên, cổ móng xây gạch chỉ đặc mác 75 với VXM mác 50, lót móng BT đá dăm mác 100 dày 100.

+ Phần thân: Có kết cấu khung (dầm, cột), sàn BTCT mác 200 đổ tại chỗ, tường xây gạch chỉ mác 75 với VXM mác 50.

+ Hoàn thiện: Trát dầm, trần nhà, trụ cột vữa bằng XM mác 75, Trát tường nhà bằng VXM mác 50 dày 15; Sê nô thoát nước mưa láng vữa XMCV mác 75; tường nhà lăn sơn 3 nước; trần phòng họp giao ban tầng 2 làm trần thạch cao khung xương chìm. Nền, sàn nhà lát gạch Ceramic 400 x 400, khu vệ sinh lắp đặt các thiết bị: Xí bệt, tiểu nam, nữ, chậu rửa, tường ốp gạch men Ceramic 200x250 cao 1,8m, nền lát gạch Ceramic chống trơn 200x200; bậc tam cấp, bậc cầu thang láng granitô màu; khuôn cửa, cánh cửa sản xuất bằng gỗ chò chỉ, cửa sổ có hoa sắt bằng thép vuông 12x12 bảo vệ. Mái sảnh ốp tấm Alumilum màu ghi sáng, khung xương thép hình;

- Cấp điện: Lấy từ nguồn điện sẵn có của cơ quan đầu vào tủ điện tổng bằng cáp 3 pha 3x16+1x10mm<sup>2</sup>;

- Chống sét: Kim thu sét mạ kẽm đường kính D = 16 dây dẫn sét Ø10 cọc tiếp địa L63x5 dài 2,5 m, dây tiếp địa nối các cọc tiếp địa bằng thép tròn D16;

### **6.2. Xây mới hạng mục phụ trợ :**

- Nhà để xe của khách: Diện tích xây dựng 38 m<sup>2</sup>; Kết cấu móng trụ Bê tông đá 2x4 mác 200; Kết cấu khung cột thép, vì kèo thép ống tổ hợp liên kết hàn, gác xà gỗ thép 60 x 30 x 2,5 lợp tôn múi dày 0,47mm; Nền nhà đổ BT đá 1x2 mác 150 dày 100;

- Nhà Bảo vệ: Diện tích xây dựng 16,4m<sup>2</sup>, cao 3m; Kết cấu móng băng xây gạch chỉ đặc mác 75 vữa xây XM50; Thân nhà tường chịu lực dày 220 xây gạch chỉ đặc vữa xây mác XM50; Dầm, sàn nhà BTCT mác 200 đổ tại chỗ; mái chống nóng bằng mái tôn múi sóng vuông màu dày 0.47mm. Nền lát gạch Ceramic 400x400, trần trát vữa mác XM75, tường trát vữa mác XM50 dày 15, quét vôi ve 3 nước; cửa đi panô sản xuất bằng gỗ chò chỉ khuôn đơn, cửa sổ dùng khung nhôm kính cánh đầy có hoa sắt vuông 12x12 bảo vệ; nguồn điện được lấy từ nhà làm việc 3 tầng xây mới;

### **6.3. Cải tạo lại các hạng mục phụ trợ:**

- Cổng, Tường rào: Phá dỡ trụ cổng, tường rào hoa sắt giáp đường 5 dài 30m. Xây mới trụ cổng, tường rào đảm bảo khuôn viên đất mở rộng theo mặt bằng qui hoạch được điều chỉnh, toàn bộ cánh cổng sắt được tận dụng lại, hai

bên xây tường rào đặc kiến trúc như hiện trạng; Tường rào đặc phía sau cạo vôi cũ, trám vá và quét vôi ve lại;

- Sân đường bồn hoa nội bộ: Cải tạo lại toàn bộ mặt sân cũ cao độ sân bằng đường gom QL 5A để đảm bảo thoát nước mưa; đổ sân BT mác 150 cũ diện tích 849m<sup>2</sup> dày trung bình 10cm, Sân đường làm mới diện tích 335m<sup>2</sup> lót nền BT đá 4x6 mác 100, mặt đổ BT mác 150 dày 10cm. Phá dỡ 25m bó bồn cũ và 18m Block bó vỉa công cũ, xây mới 58m bó bồn, cải tạo 23,7m xây coi 15cm bằng gạch chỉ đặc dày 110 VXM 50, mặt trát vữa XM mác 50 quét vôi ve có màu sắc các bồn hiện có;

- Cấp, thoát nước, cấp điện ngoài nhà:

+ Cấp nước: Lấy từ mạng cấp nước của thị trấn Bần Yên Nhân bằng ống thép tráng kẽm D50 cấp vào bể chứa dự trữ;

+ Thoát nước: Cải tạo 132m rãnh B300 và 4 hố ga hiện có (xây coi thành cao 15cm, nạo vét bùn cát đọng và thay lại toàn bộ tấm đan nắp đậy BTCT); xây mới 18m rãnh B300, lắp đặt 26m ống cống ly tâm BTCT đúc sẵn D400 tải trọng C và 2 hố ga xây gạch chỉ đặc VXM50 nắp BTCT mác 200 đúc sẵn, nước thải thoát ra hệ thống rãnh thoát chung cạnh đường gom QL5;

+ Cấp điện ngoài nhà: Cấp điện cho các khối nhà làm việc lấy từ trạm biến áp treo trong khuôn viên hiện tại; lắp đặt mới 04 cột đèn cao áp cao 7m bóng Sodium 220V/150W, cấp điện cấp trực chính từ trạm biến áp dùng tiết diện 2x16mm<sup>2</sup>, cấp điện cấp cho nhà bảo vệ và đèn chiếu sáng ngoài nhà dùng cáp tiết diện 2x10mm<sup>2</sup>, toàn bộ cáp điện chôn ngầm trong ống bảo hộ HDPE đường kính D30.

6.4. Mặt bằng tổng thể và kiến trúc công trình theo phương án đã được Sở Xây dựng chấp thuận; PCCC theo phương án đã được Công an tỉnh Hưng Yên thẩm.

6.5. Các tiêu chuẩn về phòng hoả, thoát người sự cố, thông gió, chiếu sáng, chống sét phải đảm bảo theo qui định hiện hành của nhà nước.

7. **Địa điểm xây dựng:** Thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

8. **Diện tích sử dụng đất:** 2.328m<sup>2</sup>.

9. **Loại, cấp công trình:** Công trình công cộng, cấp II.

10. **Tổng mức đầu tư do chủ đầu tư trình: 6.964.335.000 đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	5.472.497.000 đồng
- Chi phí quản lý DA:	125.569.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư XD:	446.231.000 đồng
- Chi phí khác:	62.013.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	858.025.000 đồng

**11. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách tỉnh.

**12. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý dự án trực tiếp điều hành dự án theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**13. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2011-2012.

**14. Phân chia gói thầu, phương thức đấu thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu,**

14.1. Phân chia gói thầu:

- Gói thầu số 1: Thi công xây lắp các hạng mục công trình.
- Các gói thầu tư vấn sẽ được xác định cụ thể trong kế hoạch đấu thầu được duyệt.

14.2 Phương thức đấu thầu và hình thức lựa chọn nhà thầu: Thực hiện theo qui định của Luật Đấu thầu và các Nghị định hướng dẫn kèm theo.

**Lưu ý:**

Trước khi lập kế hoạch đấu thầu, Chủ đầu tư chỉ đạo đơn vị tư vấn thiết kế điều chỉnh hồ sơ thiết kế - dự toán gói thầu theo các chỉ tiêu được phê duyệt tại quyết định này.

**Điều 2.** Chủ đầu tư và các ngành liên quan tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng công trình, đấu thầu lựa chọn nhà thầu theo các quy định hiện hành của nhà nước; quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ, số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 về sửa đổi một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004;

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ đầu tư; thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành. / *thuyet*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, CV XDCC;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Xuân Thơi*  
**Nguyễn Xuân Thơi**